TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 6 - 2025.

V/v: Kiện ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nụ.

Các Hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Bùi Hoàng Sơn.
2. Ông Trần Hữu Linh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Ông Trương Công Luật - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 468/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20a/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2025 các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N - sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn H tự

nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/5/1998.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không còn hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hiện tại, bà N và ông H đã sống ly thân với nhau, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Bà N và ông H có 04 con chung, gồm: Nguyễn Thị Như Ý – sinh năm 1998; Nguyễn Thị Thúy A – sinh năm 2002; Nguyễn Văn N1 – sinh năm 2005 và Nguyễn Thị Cẩm L - sinh ngày 27/8/2009.

Đối với các con Nguyễn Thị Như Ý; Nguyễn Thị Thúy A; Nguyễn Văn N1 đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Nguyễn Thị Cẩm L, hiện nay chưa đủ 18 tuổi, bà N muốn được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành trên 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ, nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Tòa án đã áp dụng thủ tục niêm yết công khai đối với ông Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo về quá trình giải quyết vụ án:***

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14; 15 khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Các đương sự có 04 con chung, gồm: Nguyễn Thị Như Ý – sinh năm 1998; Nguyễn Thị Thúy A – sinh năm 2002; Nguyễn Văn N1 – sinh năm 2005 và Nguyễn Thị Cẩm L - sinh ngày 27/8/2009.

Đối với các con Nguyễn Thị Như Ý; Nguyễn Thị Thúy A; Nguyễn Văn N1 đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không đề cập xet xét, giải quyết.

Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Cẩm L - sinh ngày 27/8/2009 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử t nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án "Kiện ly hôn", việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/5/1998 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Qua lời trình bày của bà N cũng như qua xác minh tại địa phương, đã cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn H có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, hiện tại ông H và bà N không còn chung sống với nhau. Ông H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần lên để trình bày và hòa giải nhưng ông H vẫn cố

tình vắng mặt không có lý do, không có thiện chí để hòa giải, khắc phục mâu thuẫn. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông H đã trầm trọng, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau thời gian đã lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà N, bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

[2.2]. Về con chung: Bà N và ông H có 04 con chung, gồm: Nguyễn Thị Như Ý – sinh năm 1998; Nguyễn Thị Thúy A – sinh năm 2002; Nguyễn Văn N1 – sinh năm 2005 và Nguyễn Thị Cẩm L - sinh ngày 27/8/2009.

Đối với các con Nguyễn Thị Như Ý; Nguyễn Thị Thúy A; Nguyễn Văn N1 đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Đối với con chung Nguyễn Thị Cẩm L - sinh ngày 27/8/2009. Quá trình giải quyết vụ án, bà N có nguyện vong được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi và cháu L cũng muốn được ở với mẹ, hiện tại bà N cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu L, cần giao cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Cẩm L - sinh ngày 27/8/2009 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[2.5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N.

1. Về quan hện hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Thị Cẩm L - sinh ngày 27/8/2009 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2023/0002454, ngày 11/11/2024.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo (Giấy CNKH số 04 ngày 18/5/1998);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Nụ